

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**



ĐỒNG NGỌC CHÂU

**CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC ĐƠN VỊ QUÂN ĐỘI
Ở VÙNG ĐỒNG BÀO THEO ĐẠO TRÊN ĐỊA BÀN
MIỀN ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2011

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**



ĐỒNG NGỌC CHÂU

**CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC ĐƠN VỊ QUÂN ĐỘI
Ở VÙNG ĐỒNG BÀO THEO ĐẠO TRÊN ĐỊA BÀN
MIỀN ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã số : 62 31 23 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS, Nguyễn Tiến Quốc
2. PGS, TS Vũ Đình Tấn

HÀ NỘI - 2011

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

CTDV của QĐND Việt Nam là một bộ phận CTDV của Đảng Cộng sản Việt Nam; một mặt hoạt động của Quân đội, một nội dung của CTĐ, CTCT trong QĐND Việt Nam nhằm vận động cách mạng đối với nhân dân và xây dựng, tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân - dân, quan hệ giữa Đảng với nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ địa phương, nhiệm vụ Quân đội và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

MĐNB có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng và an ninh của cả nước. Địa bàn MĐNB có nhiều tôn giáo như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Hoà Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tịnh độ Cư sĩ, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Nam tông Minh Sư đạo, Minh lý đạo - Tam Tông miếu, Hồng môn Minh đạo, Thiên khai Huỳnh đạo, Việt Võ đạo, Ba-hai... với gần 5 triệu tín đồ, hơn 20 ngàn chức sắc, chức việc, đồng bào các tôn giáo chiếm hơn 30% số dân trên địa bàn [Phụ lục 1, 2]. Nhìn chung, đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB có tinh thần yêu nước, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Song, do trình độ nhận thức và giác ngộ còn hạn chế, đời sống còn gặp khó khăn, kẻ thù đang lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, những vấn đề do lịch sử để lại nhằm lôi kéo, kích động nên một bộ phận đồng bào theo đạo, nhất là đồng bào theo đạo Công giáo, Tin Lành còn dao động về tư tưởng, thiếu tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, giảm sút nhiệt tình cách mạng, chưa góp phần tích cực vào xây dựng, củng cố chính quyền địa phương và khối đại đoàn kết toàn dân tộc... Thực tiễn đó đòi hỏi các đơn vị quân đội trên địa bàn MĐNB phải tăng cường hơn nữa CTDV.

Những năm qua, CTDV ở vùng đồng bào theo đạo đã được các đơn vị quân đội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và thu được thành tựu

đáng khích lệ, góp phần quan trọng vào thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; xây dựng phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương; đồng thời, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Quân đội với nhân dân, xây dựng đơn vị VMTD... Tuy nhiên, CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo còn bộc lộ những hạn chế: một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của CTDV; ở một số cơ quan, đơn vị nội dung, hình thức tiến hành CTDV còn đơn điệu, chậm đổi mới, hiệu quả thấp; sự phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa thường xuyên, thiếu chủ động; chưa phát huy được sức mạnh của các tổ chức, các lực lượng trong và ngoài đơn vị tham gia...

Hiện nay, sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”; sự phát triển nhiệm vụ của các địa phương trên địa bàn MĐNB đặt ra những yêu cầu mới đối với CTDV, xây dựng địa bàn an toàn, địa phương VMTD... Điều đó đòi hỏi cả hệ thống chính trị, trong đó Quân đội phải làm tốt hơn nữa CTDV nói chung, nhất là ở vùng có đông đồng bào theo đạo nói riêng.

Vì vậy, việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu “*Công tác dân vận của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn miền Đông Nam bộ giai đoạn hiện nay*” là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, cấp thiết hiện nay cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

*** Mục đích:**

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề cơ bản về lý luận, thực tiễn CTDV ở vùng đồng bào theo đạo, đề xuất giải pháp tiến hành CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB giai đoạn hiện nay.

*** Nhiệm vụ:**

- Luận giải làm rõ những vấn đề cơ bản về CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB.

- Đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và rút ra kinh nghiệm CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB.

- Xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp tiến hành CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

* **Đối tượng nghiên cứu:** CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB.

* **Phạm vi nghiên cứu:** CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB giai đoạn hiện nay .

Phạm vi khảo sát: Luận án chủ yếu tập trung khảo sát CTDV của các đơn vị thuộc Sư đoàn B09 - Binh đoàn Cửu Long; Sư đoàn N - Quân khu 7; Đoàn Phòng Không B67 - Quân chủng Phòng Không - Không Quân; Đoàn M71 - Vùng 2 - Quân chủng Hải quân; Trường Sĩ quan Lục quân 2; Bộ Chỉ huy Quân sự và Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước, Đoàn Gia Định Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh và một số xã, phường (điển hình) có đông đồng bào theo đạo thuộc tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh. Tư liệu, số liệu phục vụ cho việc nghiên cứu chủ yếu từ năm 2003 đến nay.

3. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

* **Cơ sở lý luận:** là hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam về quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, về mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng; mối quan hệ Quân đội và nhân dân; về CTDV, về vấn đề tôn giáo, dân tộc và công tác tôn giáo, dân tộc; về chức năng, nhiệm vụ của Quân đội.

* **Cơ sở thực tiễn:** thực tiễn đời sống của nhân dân, của đồng bào theo đạo, tình hình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội... và thực tiễn CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB; các báo cáo sơ, tổng kết về CTDV của các đơn vị quân đội, các tỉnh trên địa bàn và kết quả điều tra, khảo sát thực tế của tác giả.

*** Phương pháp nghiên cứu:**

- *Phương pháp luận:* Dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; các quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam về chức năng, nhiệm vụ của Quân đội; về CTDV, công tác tôn giáo, dân tộc.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học liên ngành và chuyên ngành, trong đó coi trọng các phương pháp cụ thể sau:

+ *Phương pháp kết hợp logic và lịch sử; phân tích và tổng hợp; so sánh; khái quát hoá, hệ thống hoá* các nguồn tài liệu liên quan đến CTDV nói chung, CTDV ở vùng đồng bào theo đạo nói riêng; các công trình nghiên cứu khoa học như luận án, luận văn, đề tài khoa học đã được nghiệm thu, công bố có liên quan đến đề tài luận án.

+ *Phương pháp phỏng vấn sâu:* Thực hiện phỏng vấn, trao đổi với đại diện cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, chức sắc, tín đồ tôn giáo một số ấp, xã, phường và lãnh đạo, chỉ huy một số đơn vị quân đội trên địa bàn MĐNB. Nội dung hướng vào tìm hiểu cách thức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách tôn giáo và CTDV ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án.

+ *Phương pháp điều tra xã hội học:* Tiến hành điều tra bằng các mẫu phiếu câu hỏi in sẵn đối với một số cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ các đơn vị quân đội trên địa bàn MĐNB. Nội dung tìm hiểu thực trạng CTDV ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB. Đồng thời, khẳng định tính khách quan của một số nhận định trong luận án.

+ *Phương pháp tổng kết thực tiễn:* Nghiên cứu các số liệu, nhận định, đánh giá và kinh nghiệm trong báo cáo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về CTDV, công tác tôn giáo, công tác dân tộc nói chung, CTDV ở vùng đồng bào tôn giáo nói riêng của các địa phương và đơn vị quân đội trên địa bàn MĐNB.

+ *Phương pháp chuyên gia:* Xin ý kiến của một số nhà khoa học, nhà sư phạm, nhà quản lý giáo dục về nội dung, kết quả nghiên cứu của đề tài.

4. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

- Xây dựng quan niệm về đồng bào theo đạo và vùng đồng bào theo đạo.
- Đề xuất một số nội dung biện pháp phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo trong CTDV của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn MĐNB hiện nay.

5. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học giúp các cấp, các ngành, các đơn vị quân đội trên địa bàn MĐNB vận dụng vào CTDV ở vùng đồng bào theo đạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy ở các học viện, nhà trường quân đội.

6. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: Phần mở đầu, 4 chương (8 tiết), kết luận và kiến nghị, danh mục các công trình khoa học của tác giả liên quan đến đề tài luận án đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu của nước ngoài có liên quan đến đề tài luận án

- *Công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang Liên Xô 1918 - 1973*, Tóm tắt lịch sử của Viện Lịch sử quân sự Bộ Quốc phòng Liên Xô, Nxb QĐND, Hà Nội, 1976 của tập thể nhiều tác giả do Đại tướng A.A.Ê-pi-sep - Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội và Hải quân Liên Xô làm chủ biên. Đây là công trình tổng kết khá sâu sắc quá trình hình thành và phát triển CTĐ, CTCT trong các lực lượng vũ trang Xô-viết. Bàn về sự thống nhất giữa quân đội và nhân dân ở điểm 1 phần II chương I có đề cập: *Các lực lượng vũ trang Xô-viết là một bộ phận của nhân dân, giữa lực lượng vũ trang và nhân dân có sự thống nhất không gì phá vỡ nổi.*

Theo các tác giả, sự nhất trí giữa Quân đội và nhân dân thể hiện ở sự tham gia tích cực của Quân đội vào đời sống chính trị - xã hội của đất nước, thể hiện ở những mối quan hệ rộng rãi và nhiều mặt của các bộ đội và binh đoàn với các tổ chức đảng, Xô-viết, đoàn thanh niên và công đoàn, với các tập thể sản xuất của những người lao động. Về vấn đề giáo dục chiến sĩ tinh thần thống nhất giữa Quân đội và nhân dân, điểm 3 phần IV của chương ba đã xác định: Các cơ quan chính trị và các tổ chức đảng của Hồng quân cố làm cho lời thề “Tôi là con em của nhân dân lao động...” ăn sâu vào ý thức của mỗi chiến sĩ Hồng quân và trở thành nguyên tắc lãnh đạo trong mọi hoạt động của họ [116, tr.204]. Theo các tác giả: để củng cố sự thống nhất giữa Quân đội và nhân dân cần có sự tham gia của tất cả mọi người dân Xô-viết vào việc nâng cao sức chiến đấu của Quân đội và hạm đội, vào việc giáo dục chính trị cho các chiến sĩ Hồng quân và coi đây là một trong những hình thức quan trọng để củng cố mối liên hệ của Hồng quân với hàng triệu quần chúng nông dân.

Qua nghiên cứu tác phẩm, có thể khẳng định: *Sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình giáo dục chính trị trong quân đội Liên Xô là làm cho các chiến sĩ Hồng quân nhận thức được mối liên hệ gắn bó máu thịt với toàn thể nhân dân Xô-viết.*

Tuy nhiên, có thể khẳng định: công tác chính trị của quân đội Liên Xô trước đây đã thành công trong xây dựng Hồng quân để chiến thắng phát xít Đức trong chiến tranh thế giới lần thứ 2, nhưng đã không thành công trong bảo vệ Nhà nước và chế độ Xô-viết, bảo vệ Đảng Cộng sản Liên Xô khi Đảng Cộng sản Liên Xô sụp đổ do những nguyên nhân thoái hoá từ bên trong... Đó là bài học lớn cần được Quân đội ta rút kinh nghiệm nhằm xây dựng, củng cố và tăng cường hơn nữa mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa quân đội và nhân dân trong tình hình mới.

- *Lịch sử tư tưởng chính trị Trung Quốc*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1964 do La Trấn Vũ làm chủ biên, Trần Văn Tấn dịch. Trong tài liệu có đề cập đến những tư tưởng cơ bản về vai trò quần chúng nhân dân của các nhà tư tưởng cổ đại Trung Quốc. Mạnh Tử là người đánh giá cao vai trò của dân và chỉ ra rằng các nhà cầm quyền giữ được nước hay để mất nước là do họ được lòng dân hay là ngược lại. Ông nói:

Dân là quý, xã tắc là thứ yếu, vua là chuyện nhẹ. Các vua Kiệt, Trụ mà mất thiên hạ là vì họ đã mất lòng dân. Tại sao họ mất dân? Là vì họ làm mất lòng dân. Muốn được thiên hạ, phải có đạo của nó. Đạo ấy là được dân thì liền được ngay thiên hạ. Được dân cũng phải có đạo của nó. Đạo ấy là được lòng dân thì liền được dân ngay [91, tr.247].

Như vậy, có thể khẳng định: “đạo” để làm được lòng dân theo tư tưởng của Mạnh Tử có thể được coi là ý tưởng về dân vận đầu tiên trong lịch sử.

Tuân Tử - một nhà tư tưởng Trung Quốc cổ đại khác cho rằng: “Bậc minh quân, trị nước phải giảng dụ cho dân, giảng dụ rồi mới làm, làm được rồi thì ngừng lại, ngừng lại đúng ở chỗ cần thiết quan trọng thì thiên hạ sẽ yên ổn, lòng người mà ngay thẳng thì thiên hạ sẽ yên trị” [91, tr.177].

Thực tế lịch sử đã chỉ ra rằng, trong tư tưởng chính trị về vấn đề quần chúng nhân dân mà Mạnh Tử, Tuân Tử đã đề cao chủ yếu là nhằm vào tầng lớp trên, kẻ sĩ, địa chủ hoặc thương nhân. Tuy nhiên, quan điểm của các nhà tư

tưởng thời Trung Quốc cổ đại về chính sách *chấn dân* có thể đưa lại cho chúng ta những ý tưởng về hoạch định chính sách dân vận thời nay vô cùng quý báu.

- Giáo trình *Công tác chính trị của Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc dùng trong các Học viện, nhà trường trong thời kỳ mới*. Do Chương Tư Nghị (Chủ biên), Nxb Đại học Quốc phòng QGPND Trung Quốc phát hành lần thứ nhất tháng 6 năm 1986, lần thứ hai tháng 10 năm 1987. Người dịch *Dương Minh Hào* và *Dương Thuỳ Trang* - Cục Bảo vệ An ninh, Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam. Nội dung gồm: Lời nói đầu và 10 phần với 47 chương. Đây là công trình mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Cuốn sách tổng kết kinh nghiệm giáo huấn, phản ánh quy luật khách quan, khái quát những vấn đề mang tính quy luật được rút ra từ thực tiễn; có sự sáng tạo mới trên cơ sở phát huy truyền thống tốt đẹp đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội Trung Quốc ngày càng hiện đại.

Bàn về ý nghĩa của xây dựng văn minh tinh thần XHCN, các tác giả khẳng định:

Xây dựng văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa là tăng cường phát triển quan hệ mới giữa Quân đội với nhân dân và chính quyền. Quân đội từ nhân dân mà ra. Vì vậy, phải phục vụ nhân dân. Trong chiến tranh cách mạng trường kỳ và trong thời gian sau ngày thành lập nước, Quân đội cùng chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân đoàn kết chặt chẽ, cùng chiến đấu, kết thành quan hệ máu thịt thân thiết, tạo nên truyền thống tốt đẹp “yêu dân, ủng hộ chính quyền và ủng hộ Quân đội” [46, tr.224].

Thông qua hoạt động xây dựng văn minh tinh thần của quân và dân Trung Quốc, một số vấn đề còn tồn đọng từ trước được giải quyết một cách ổn thoả. Giữa Quân đội và nhân dân đã có lý tưởng chung, mục tiêu chung, quần chúng nhân dân cảm thấy yêu quý bộ đội như con em mình; cán bộ, chiến sĩ cảm thấy yêu quý quần chúng nhân dân như chính người thân của mình. Do đó, việc xây dựng tình đoàn kết quân - dân và đoàn kết Quân đội với cấp uỷ, chính quyền địa phương phải được xây dựng trên nền tảng đó càng phải được thử thách và rút kinh nghiệm thường xuyên trong thực tiễn.